

Số: 35/2024/QĐCNTTLH

Thanh Thủy, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ vào Điều 32; Điều 33 và Điều 34 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và
gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh
Nguyễn Quang Q.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn chị Hà
Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2024 về thuận tình
ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P

Người bị kiện: Chị Hà Thị L, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P

Chỗ ở: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2024 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang
Q và chị Hà Thị L.

- Về con chung: Anh Q và chị L đều xác định có 2 con chung là cháu Nguyễn Hà Đức A, sinh ngày 03/12/2009 và cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 29/01/2012.

Hai bên thoả thuận: Anh Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hà Đức A và cháu Nguyễn Trung H kể từ khi anh chị kết thúc quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu A và cháu H thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Q và chị L đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Những nội dung các bên không thoả thuận, thống nhất được: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND huyện T;
- UBND xã Đ;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thủy

